

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Trang;
2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Q, sinh ngày 23-02-1983, tại huyện TB, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 06, ấp C, xã C, huyện TB, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đặng Kim D, sinh năm 1960; có vợ là Neáng Hoanh, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba.

Nhân thân: Ngày 24-02-2014, Công an thị trấn TB, huyện TB xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 04-11-2016, Tòa án nhân dân thành phố K kết án 07 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 05-5-2022, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 20-7-2022, đến ngày 28-7-2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Trần Quý Y, sinh năm 1950; nơi cư trú: tổ 20, khóm T, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lưu Tấn P, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 10, khóm 7, phường Châu Phú A, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Du S, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 09, khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Đặng Thái S, sinh năm 1970; vắng mặt.

- Ông Trịnh Văn U, sinh năm 1967; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19-7-2022, Nguyễn Thành Q đang đi bộ tìm tài sản lấy trộm, trời mưa nên vào trú mưa tại mái hiên nhà Trần Quý Y thuộc tổ 20, khóm T, phường N, thành phố K; thấy cửa nhà Y khép hờ, không khóa bên trong, không có người, Q liền đột nhập vào nhà lấy 01 laptop hiệu HP, màu xám, mang ra ngoài, thuê Trịnh Văn U (chạy xe honda đầu) chở đến cửa hàng điện thoại “P Lộc” thuộc tổ 10, khóm 7, phường Châu Phú A, thành phố K bán cho Lưu Tấn P (chủ cửa hàng) được 100.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Riêng Y, kiểm tra camera phát hiện Q lấy trộm laptop nên trình báo Cơ quan Công an, truy tìm Q. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20-7-2022, phát hiện Q đang ở khu vực tổ 09, khóm V, phường N, thành phố K có biểu hiện sử dụng ma túy nên lực lượng Công an đưa Q về trụ sở làm việc. Biết bị phát hiện, Q tự nguyện đầu thú, thừa nhận lấy trộm laptop của Y đem bán như trên; đồng thời, giao nộp 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng, Q khai là ma túy, loại Heroin, mua của Lê Văn T, giá 320.000 đồng cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng (giám định là ma túy, loại Heroin) do Nguyễn Thành Q giao nộp, đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự; 01 laptop hiệu HP, màn hình 14 Inches, đã trao trả cho bị hại Trần Quý Y; 01 đĩa DVD được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K và các chữ ký ghi tên Nguyễn Phương Q, Cao Hoàng Nam, Trần Quý Y.

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 449/KL-ĐG ngày 20-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K xác định: 01 laptop hiệu HP, model: HP 620, màu xám, số serial:

5CG1020DW3, cấu hình: Pentium (R) Dual-Core CPU T4500 @ 2.30GHz, Ram 3GB, bộ nhớ 150GB, màn hình 14 Inches, trị giá 3.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 132/KL-KTHS (MT-GT) ngày 25-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1879gam.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSCĐ-HS ngày 11-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thành Q khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại Trần Quý Y; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lưu Tấn P, Lê Văn T, Du S và người làm chứng Đặng Thái S, Trịnh Văn U vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” do đã bị kết án chưa được xóa án tích mà còn phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú việc tàng trữ ma túy trong người để sử dụng và tự nguyện giao nộp cho Công an; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là 02 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định;
- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD được niêm phong trong 01 phong bì;

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.
- Số tiền 100.000 đồng ông P không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đề cập đến.

Đối với Lưu Tuấn P khi mua laptop do Nguyễn Thành Q bán, không biết tài sản do lấy trộm; Trịnh Văn U được bị cáo Q thuê chở đi, không biết bị cáo mang laptop lấy trộm đi bán; tuy không xử lý nhưng đề nghị cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Trường hợp Nguyễn Thành Q khai mua ma túy của Lê Văn T và Du S, T và Du S không thừa nhận nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Trần Quý Y; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lưu Tấn P, Lê Văn T và người làm chứng Đặng Thái S, Trịnh Văn U vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra những người vắng mặt đã có lời khai, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Thành Q khai nhận, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19-7-2022 khi bị cáo đứng trú mưa tại mái hiên nhà ông Y thuộc tổ 20, khóm T, phường N, thành phố K quan sát thấy nhà ông Y cửa khép hờ, không khóa, bên trong không có người nên nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm; bị cáo đi vào nhà lấy 01 laptop hiệu HP mang ra ngoài, thuê Trịnh Văn U chở bị cáo đến cửa hàng điện thoại “P Lộc” bán laptop vừa lấy trộm được cho Lưu Tuấn P lấy 100.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20-7-2022, phát hiện Q đang ở khu vực tổ 09, khóm V phường N, thành phố K có biểu hiện sử dụng ma túy nên lực lượng Công an đưa Q về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an, bị cáo tự nguyện khai nhận lấy trộm laptop của ông Y và giao nộp 01

túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng, bị cáo khai là ma túy, loại Heroin, mua của T với giá 320.000 đồng cất giấu để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc do Công an phường N, thành phố K lập ngày 19-7-2022; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20-7-2022 do Công an phường N, thành phố K lập; lời khai ông Trần Quý Y về việc để laptop hiệu HP trên bàn ở giữa nhà bị mất trộm; lời khai ông Trịnh Văn U được bị cáo Q thuê chở đến đường Nguyễn Văn Thoại với giá 25.000 đồng; lời khai ông Lưu Tuấn P về việc có mua 01 laptop hiệu HP do bị cáo bán, bị cáo không nói nên không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, đã tự nguyện giao nộp lại 01 laptop hiệu HP. Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang là 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 laptop hiệu HP, màu xám của ông Y.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 449/KL-ĐG ngày 20-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, 01 laptop hiệu HP, màn hình 14 Inches, trị giá 3.000.000 đồng.

Đồng thời, thu giữ 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng do bị cáo giao nộp, bị cáo xác định là ma túy đã mua cất giấu trong người để sử dụng dân.

Theo Kết luận giám định số 132/KL-KTHS (MT-GT) ngày 25-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1879gam. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1879 gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Y là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện; nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý cất giấu ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân

dân thành phố K đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân:

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, được Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì lười lao động muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu đã từng vi phạm pháp luật bị xử phạt, bị cáo không biết sửa đổi mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; khi bị phát hiện, bị cáo tự nguyện thừa nhận lấy trộm laptop của bị hại Y và giao nộp 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng mà bị cáo khai là ma túy, loại Heroin mua để cất giấu sử dụng nên được xem là “đầu thú”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã giao trả cho ông Trần Quý Y 01 laptop hiệu HP, màu xám là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo và còn lại sau giám định đựng trong phong bì được niêm phong là vật cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD được niêm phong trong 01 phong bì.

- Đối với số tiền bị cáo Q bán laptop lấy trộm của ông Y được 100.000 đồng, ông Y không có yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng đây là số tiền bị cáo mua bán vật do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo giao nộp để sung vào Ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự, ông Y đã nhận lại 01 laptop hiệu HP bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Vấn đề khác:

Đối với Lưu Tuấn P khi mua laptop do Nguyễn Thành Q bán, không biết tài sản do lấy trộm; Trịnh Văn U được bị cáo Q thuê chở đi, không biết bị cáo mang laptop lấy trộm đi bán; tuy không xử lý nhưng công khai giáo dục tại phiên tòa.

Trường hợp Nguyễn Thành Q khai mua ma túy của Lê Văn T và Du S, T và Du S không thừa nhận nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo luật định là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Nguyễn Thành Q 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Q: 02 năm 09 tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/7/2022 (ngày hai mươi, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số: 132/KL-KTHS (MT-GT) ngày 25-7-2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Thị Mỹ Hà;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-12-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục thi hành án dân sự thành phố K).

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD được niêm phong trong 01 phong bì.

- Buộc bị cáo giao nộp 100.000 (một trăm nghìn) đồng là tiền do mua bán vật do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc